

J. Riedel 15/4/2018

## Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế (Part II)

### Dự án nhóm

Mỗi nhóm sẽ viết một bài luận (tối đa 15 trang) giải đáp các câu hỏi được nêu trong chủ đề được giao. Mỗi nhóm sẽ trình bày bài luận trên lớp và chuẩn bị thảo luận và phản biện cho lập luận và phát hiện của mình vào tuần cuối học kỳ. Trọng số điểm của dự án nhóm là 30%.

Mỗi nhóm sẽ có 5 thành viên (20 sinh viên/4 nhóm). Các nhóm tự phân công tổ chức nghiên cứu và viết bài.

Nhìn chung, mỗi bài phải (1) liệt kê các vấn đề kinh tế được nêu trong chủ đề, (2) khảo sát nhanh các tranh luận và phát hiện liên quan trong tài liệu/tư liệu nghiên cứu, (3) đánh giá bằng chứng thực nghiệm hiện có trong các tài liệu nghiên cứu, (4) trình bày bằng chứng thực nghiệm nguyên gốc của nhóm về chủ đề, và (5), kết luận và tóm tắt các phát hiện, và nếu phù hợp, đưa ra khuyến nghị chính sách, liên quan cụ thể đến Việt Nam.

### Chủ đề

#### **Topic #1: Chính sách thương mại và môi trường**

Những quan ngại về sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở một mặt, tác động của các chính sách môi trường lên thương mại ở mặt khác, đang trở nên phổ biến trong các thảo luận chính sách thương mại. Nhiều nước đang phát triển nhìn nhận việc gán ghép các vấn đề môi trường và thương mại là mối đe dọa lên chủ quyền và nền kinh tế của mình, trong khi các nhóm ở các nền kinh tế công nghiệp lại xem cặp vấn đề này là không công bằng, không sinh thái, và không có đạo đức khi giao thương và đầu tư vào các nước áp dụng những tiêu chuẩn môi trường thấp hơn của mình.

*Câu hỏi: Những được và mất (mặt trái và phải) khi sử dụng thỏa thuận thương mại để đạt mục tiêu môi trường là gì?*

#### **Topic #2: Tiêu chuẩn thương mại và lao động**

Có rất nhiều quan điểm trái nhau về các vấn đề tiêu chuẩn lao động quốc tế. Một số quan ngại rằng nhập khẩu từ các nước có tiêu chuẩn lao động không được thực thi cao độ sẽ gây thiệt hại cho tiền lương và điều kiện việc làm ở quốc gia nhập khẩu (phát triển). Ý kiến khác cho rằng các hiệp định thương mại phải được dùng để giúp người lao động ở các nước đang phát triển không bị bóc lột, bị ép lương và chịu đựng điều kiện làm việc mang tính lạm dụng.

*Câu hỏi: Các hiệp định thương mại, đa phương hay khu vực, có phải là công cụ phù hợp và hiệu quả để giám sát và thực thi tiêu chuẩn lao động quốc tế không?*

**Topic #3: Chi phí và lợi ích kinh tế của Hiệp định thương mại song phương Việt Mỹ (BTA) và khi Việt Nam gia nhập WTO**

Trước khi triển khai VN-US BTA, nhiều người ở Việt Nam hoài nghi khả năng Việt Nam hưởng lợi từ hiệp định này, vốn sẽ có hiệu lực vào ngày 1/1/2002, vì thị trường Mỹ quá xa, lớn và nhiều luật lệ. Trái lại, trước khi gia nhập WTO 2007, sự phấn khích bao trùm Việt Nam. Là thành viên WTO theo nhiều người sẽ thay đổi mọi thứ theo hướng tốt hơn cho Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả từ hai sự kiện này rất khác so với kỳ vọng. Xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh ngay khi BTA có hiệu lực. Ngược lại, ngay sau khi gia nhập WTO 2007, Việt Nam rơi vào khủng hoảng kinh tế - thâm hụt thương mại tăng, lạm phát tăng, lãi suất tăng, và đến tháng 5/2008, đồng tiền bị bán tháo, khiến VND mất giá hơn 25% trong hai tuần.

*Câu hỏi: Tại sao Việt Nam hưởng lợi một cách rõ ràng từ BTA, nhưng không phải từ việc gia nhập WTO?*

**Topic 4: Chính sách thương mại và công nghiệp để tăng giá trị gia tăng nội địa của hàng xuất khẩu Việt Nam**

Giá trị gia tăng nội địa chỉ chiếm một phần nhỏ trong giá trị xuất khẩu gộp của Việt Nam. Nhiều người lập luận rằng Việt Nam nên áp dụng biện pháp chính sách thương mại và ngành để tăng giá trị gia tăng nội địa của hàng xuất khẩu Việt Nam. Đồng thời, cũng một số người ủng hộ tăng giá trị gia tăng nội địa của hàng xuất khẩu, lại ủng hộ các biện pháp thúc đẩy Việt Nam gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu.

*Câu hỏi: Việt Nam có nên áp dụng các biện pháp làm tăng giá trị gia tăng nội địa của hàng xuất khẩu hay không? (ví dụ bớt dựa vào nguyên liệu đầu vào nhập khẩu trong sản xuất xuất khẩu). Nếu không thì tại sao? Nếu có, thì nên khuyến nghị biện pháp nào?*